

Số: TVHN-257/DBQG

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

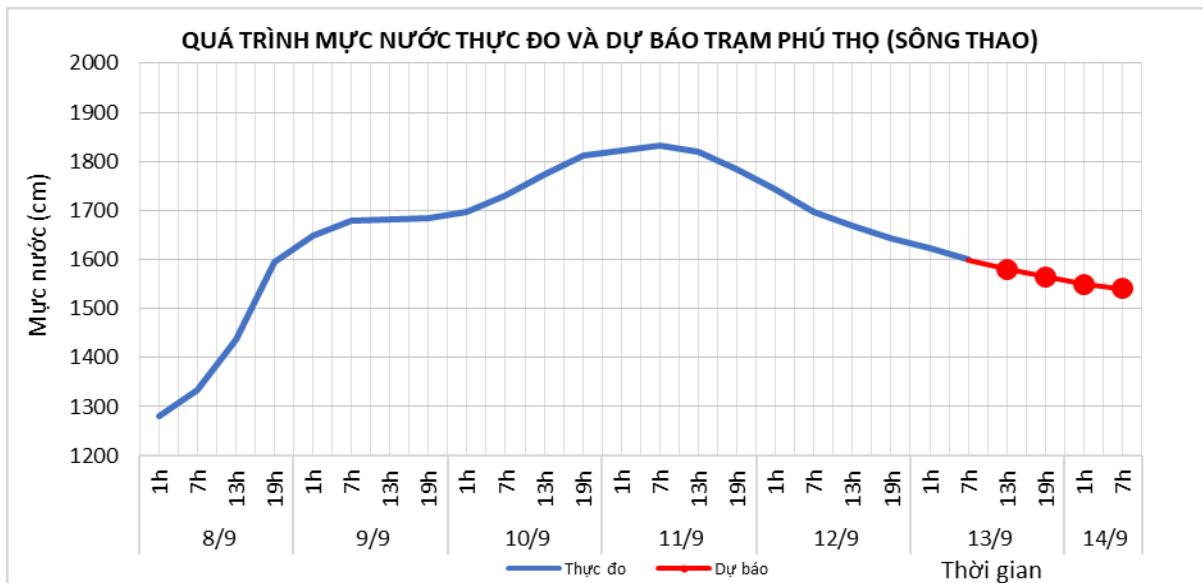
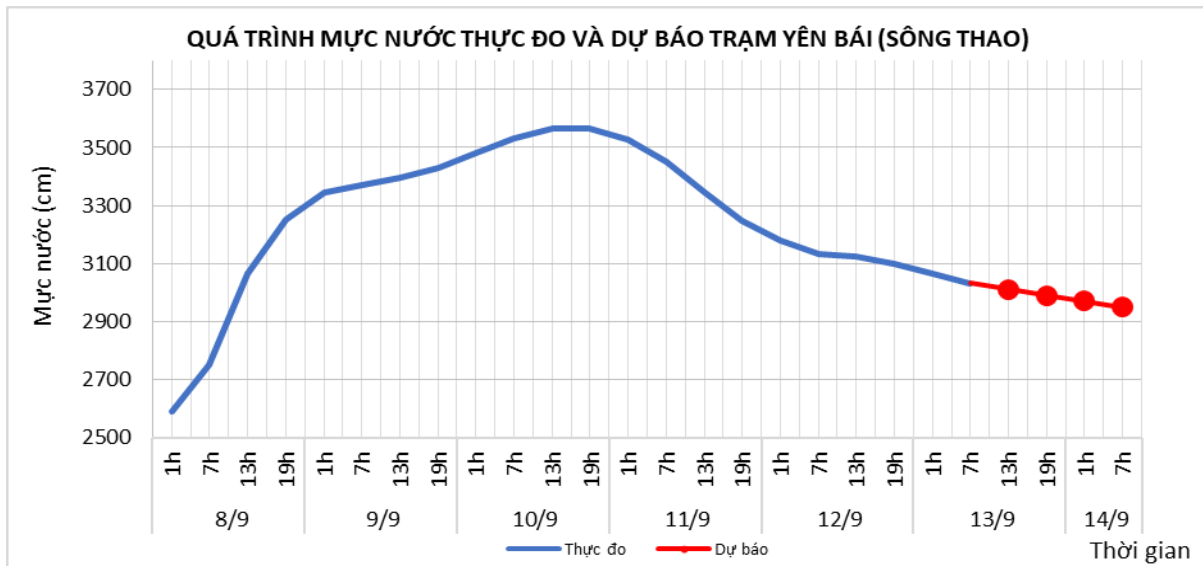
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống. Lúc 7h/13/9 tại Yên Bái 30,33m, trên BĐ1 0,33.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục xuống.



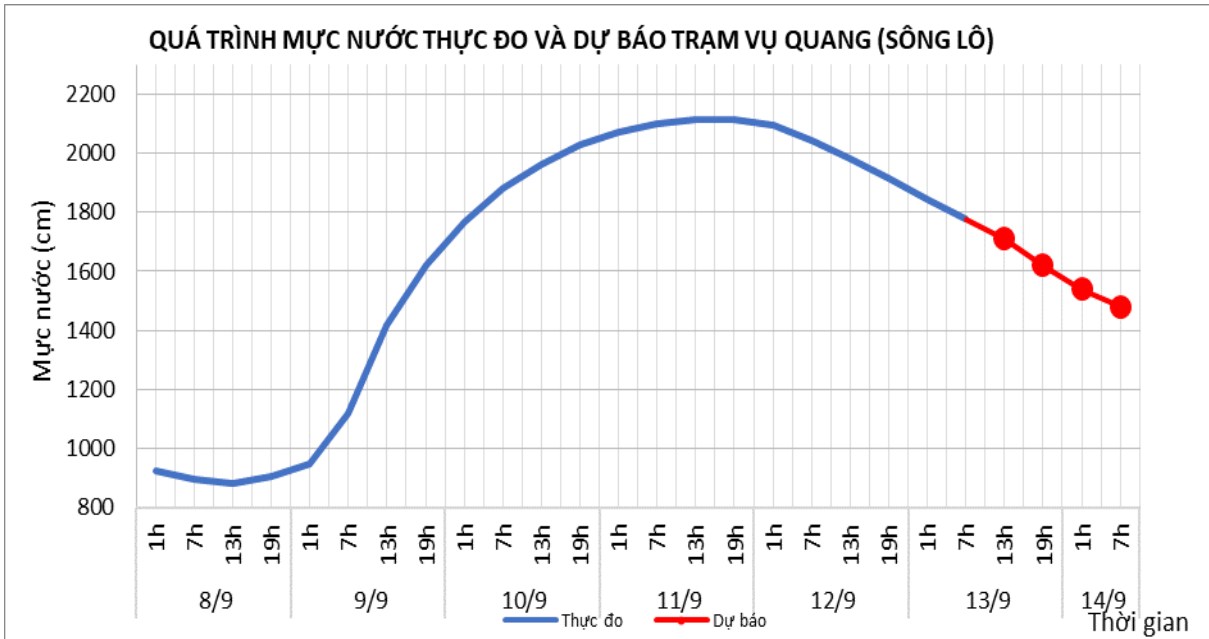
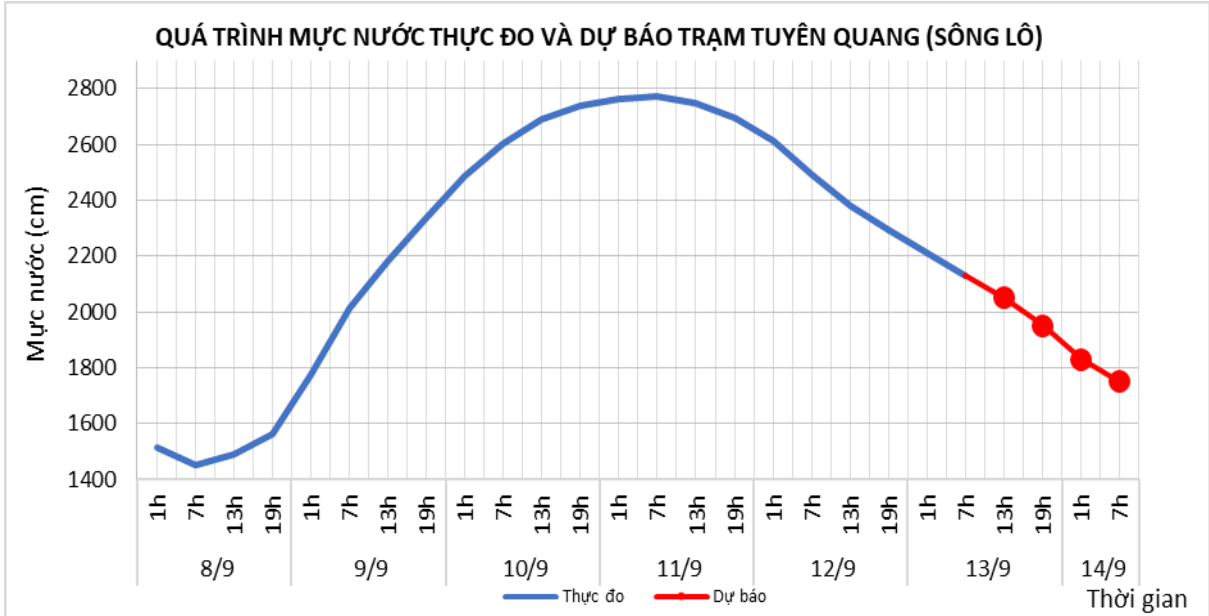
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống nhanh.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục xuống và biến đổi theo điều tiết các hồ tuyến trên. (còn 2 cửa xả đáy hồ Tuyên Quang, 3 xả mặt hồ Thác Bà)



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

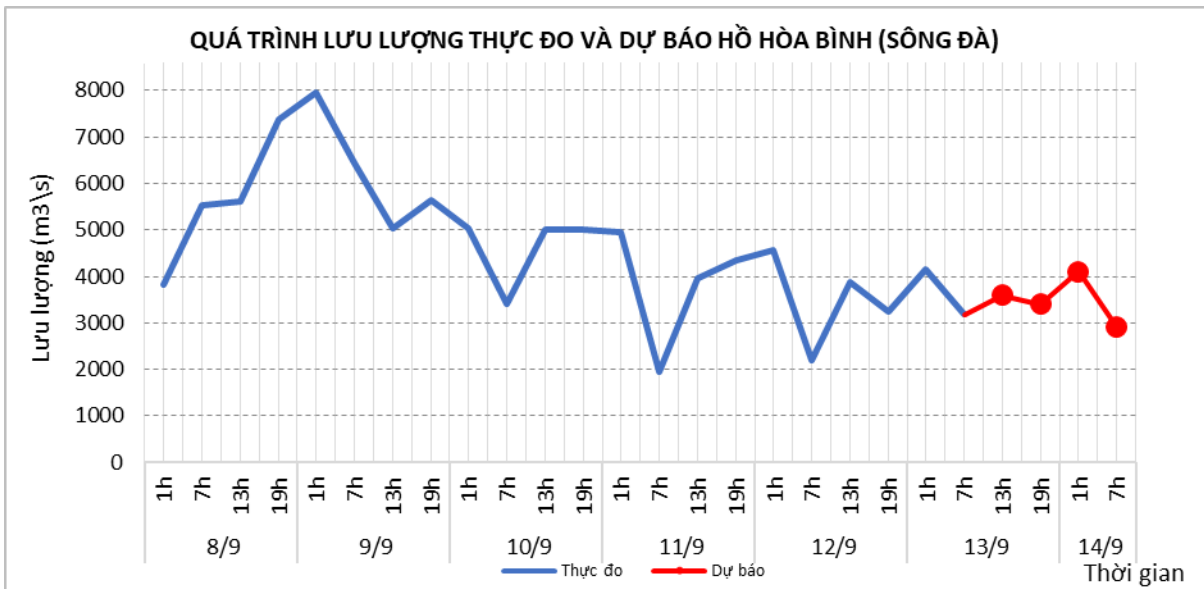
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tăng do ảnh hưởng hoàn lưu bão số 3.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ biến đổi chậm trong 12 giờ đầu sau đó giảm.



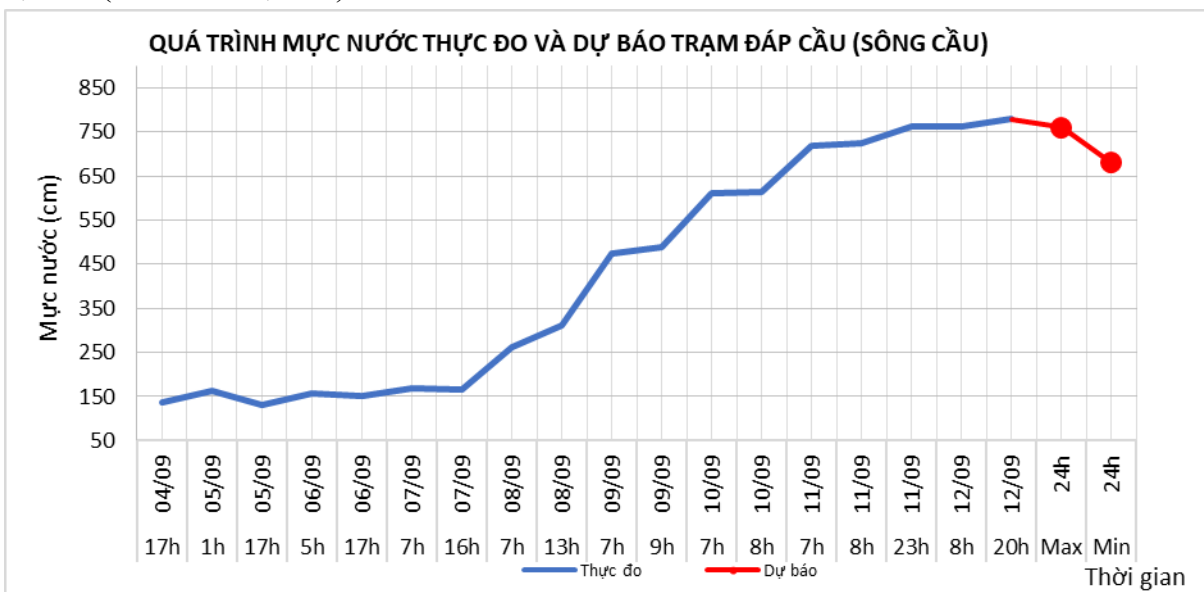
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu đã đạt đỉnh ở mức 7,79m (trên BĐ3 là 1,49m) lúc 20h/12/9 và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục xuống, đến 7h/14/9 có khả năng ở mức 6,80m (trên BĐ3 0,50m).



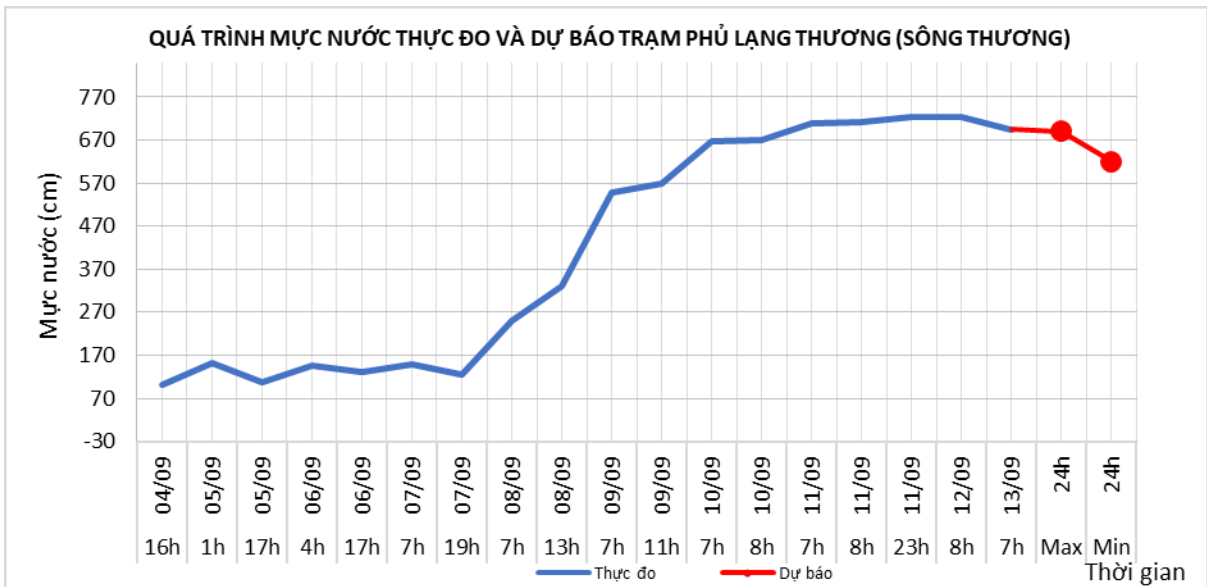
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương đã đạt đỉnh ở mức 7,23m (trên BĐ3 là 0,93m) lúc 23h/11/9 và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống; đến 7h/14/9 có khả năng ở mức 6,20 m (dưới BĐ3 0,10m).



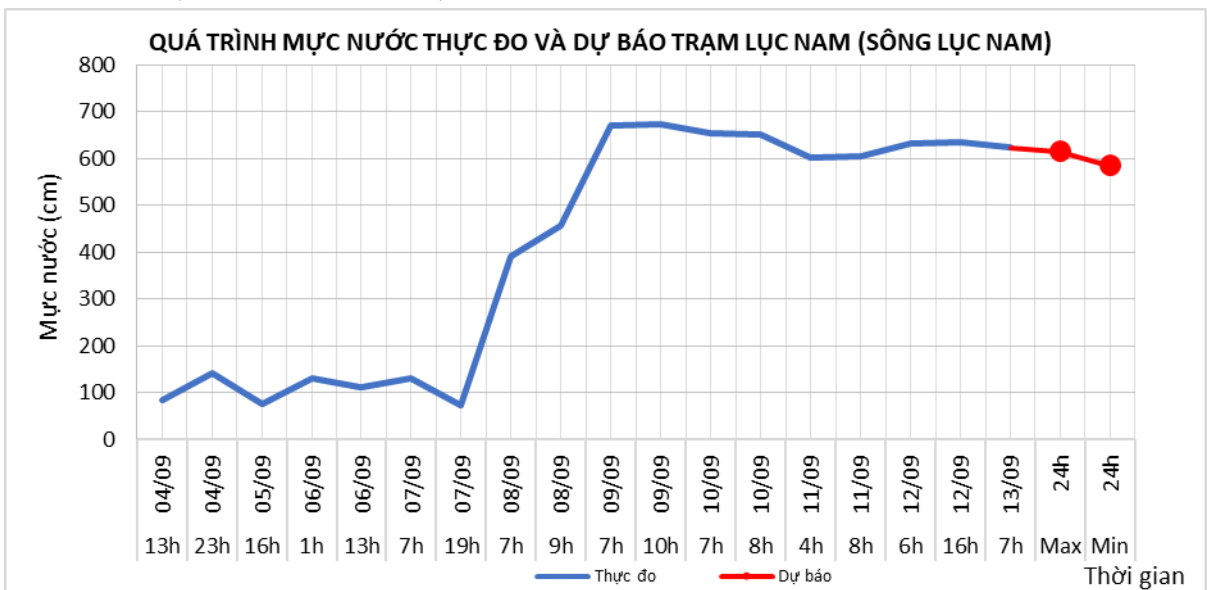
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm ở trên mức báo động 3. Lúc 7h/13/9 tại Lục Nam là 6,23m (dưới BĐ3 0,07m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục xuống. Đến 7h/14/9, tại Lục Nam có khả năng ở mức 5,85m (trên BĐ2 là 0,55m).



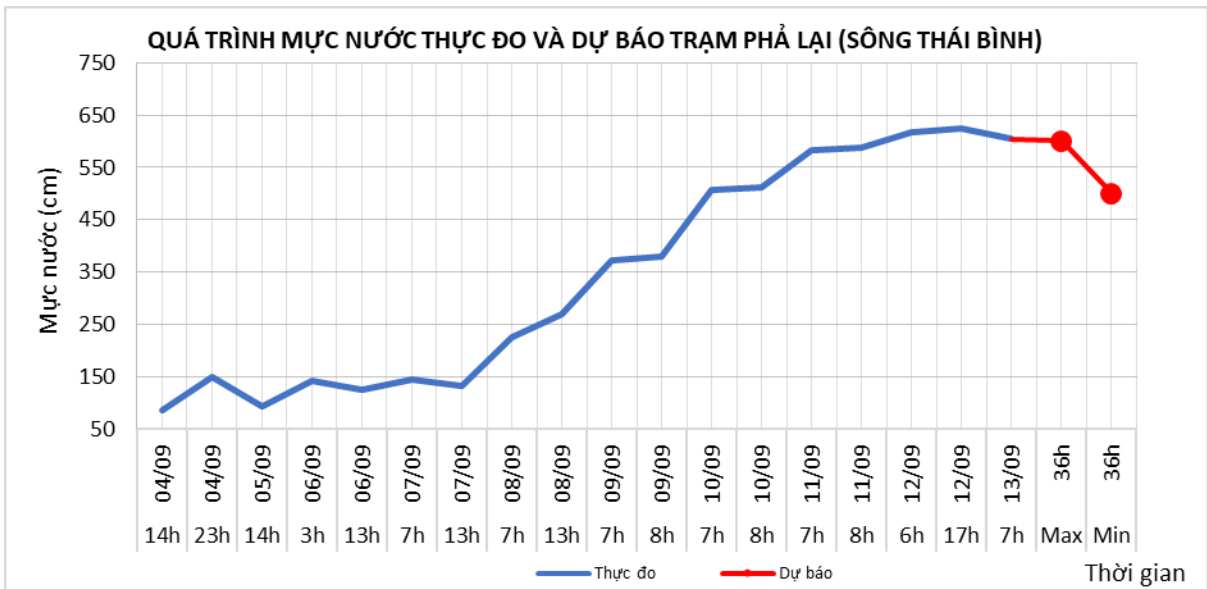
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đã đạt đỉnh lúc 17h/12/9 ở mức 6,25m (trên BĐ3 0,25m) và đang xuống. Lúc 7h/13/9 tại Phả Lại là 6,04m (trên BĐ3 0,04m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục xuống dưới mức BĐ3. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 6,00m (ở mức BĐ3).



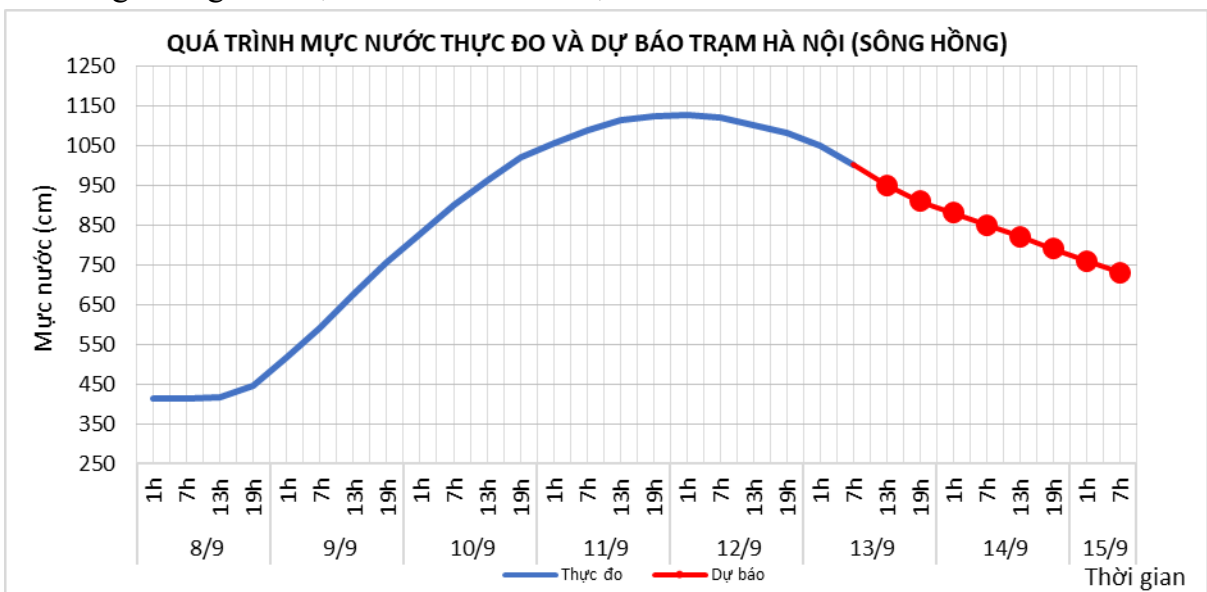
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/13/09 là 10,02m dưới BĐ2 là 0,48m hiện đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục xuống. Đến 7h/15/9 mức nước tại Hà Nội có khả năng xuống mức 7,30m dưới BĐ1 là 2,20m.



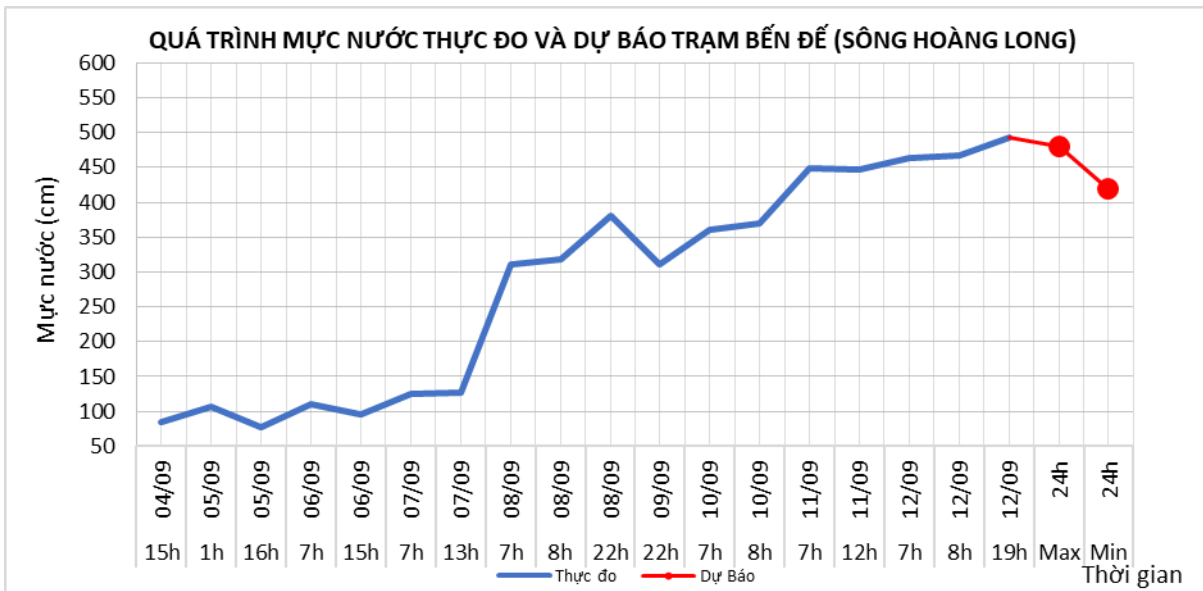
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bôi (thượng lưu sông Hoàng Long) đang lên nhanh và đạt đỉnh 13,22m (8h/12/9) trên BĐ3 0,22m, hiện đang xuống. Mức nước hạ lưu sông Hoàng Long lên nhanh và đạt đỉnh 4,92m (19h/12/9) trên BĐ3 là 0,92m, hiện đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đẽ sẽ xuống chậm.



2.7. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước nhiều trạm hạ lưu hệ thống sông Hồng-Thái Bình có xu thế biến đổi chậm, phổ biến còn mức cao từ BĐ2-BĐ3

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước nhiều trạm hạ lưu hệ thống sông Hồng-Thái Bình có xu thế biến đổi chậm, phổ biến còn mức cao từ BĐ2-BĐ3, có nơi trên mức BĐ3 và xuống chậm:

Cảnh báo: Quá trình thoát lũ, giảm lũ trên hệ thống sông Hồng có khả năng diễn ra chậm, nên tình trạng ngập còn diễn ra nhiều ngày tại các vùng trũng, vùng thấp ven sông, bãi bồi ngoài đê chính tại các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hải Dương. Với diễn biến mưa giảm được dự báo trong những ngày tới thì tình trạng ngập ở vùng trũng, thấp ven sông sẽ dần được cải thiện:

- Ngoài đê vùng sông Hồng tại Hà Nội sẽ rút nước sau 2-3 ngày tới, riêng vùng trũng thấp ở Chương Mỹ ven sông Bùi từ 10-13 ngày, sông Tích khoảng 7-10 ngày, hạ lưu sông Cà Lồ 3-5 ngày, sông Nhuệ từ 2-3 ngày.

- Khu vực ven sông hạ lưu sông Hồng- Thái Bình (tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Thái Bình, Hải Dương) thời gian rút nước kéo dài hơn từ 3-6 ngày.

Mức nước lũ ở hạ lưu sông Hồng hiện tại đang ở mức cao (BĐ3- trên BĐ3) nên vẫn còn nguy cơ ảnh hưởng đến đê bồi ven sông, sạt lở đê, kè tại các vị trí xung yếu thuộc các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình.

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

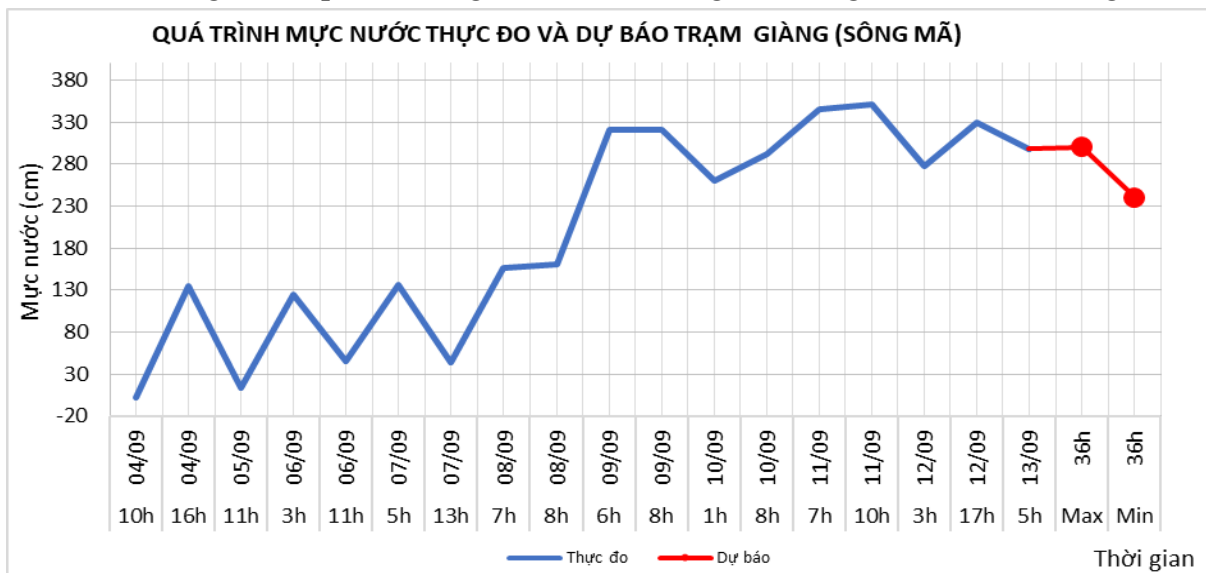
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu đang xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã tiếp tục xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo xu thế xuống.



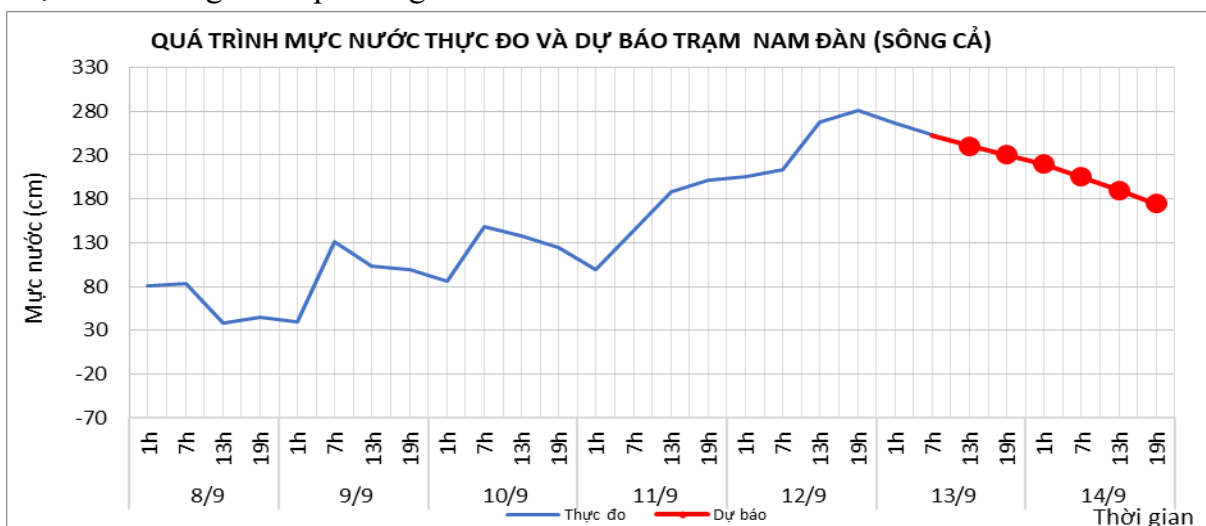
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (12/09), mức nước trung, hạ lưu sông Cả đã đạt đỉnh, đỉnh lũ còn ở dưới BĐ1, sau đó xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cả tiếp xuống.



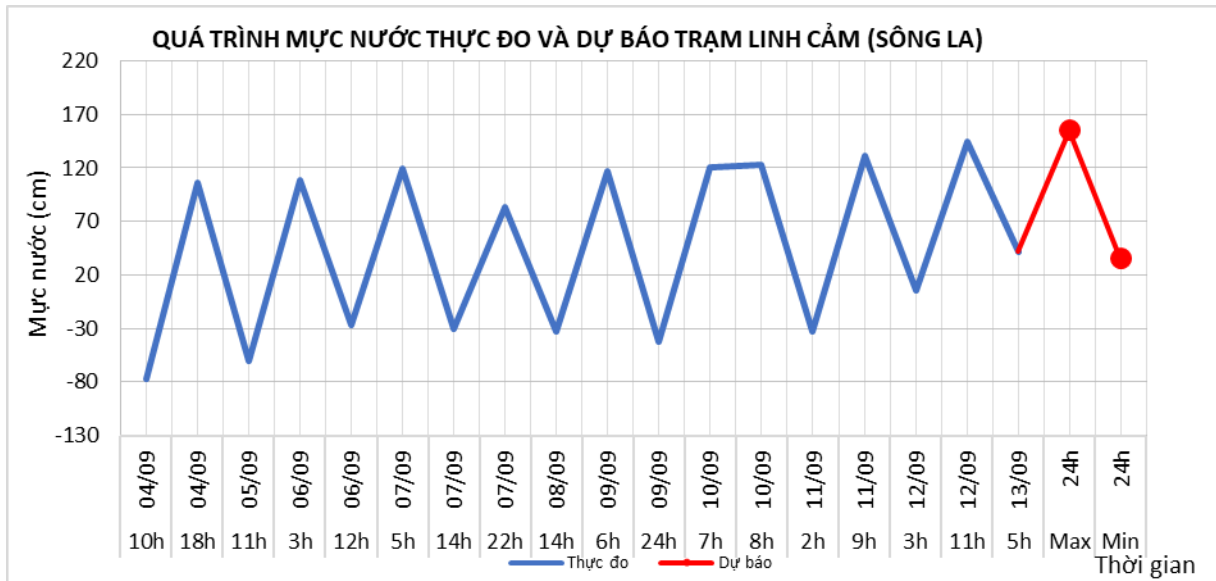
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



3.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Bưởi tại Kim Tân đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trưa – chiều nay (13/9), mực nước hạ lưu sông Bưởi tại trạm Kim Tân có khả năng đạt đỉnh, đỉnh lũ ở mức 11,90m, dưới BĐ3 0,1m, sau đó xuống dần

4. Khu vực Trung Trung Bộ

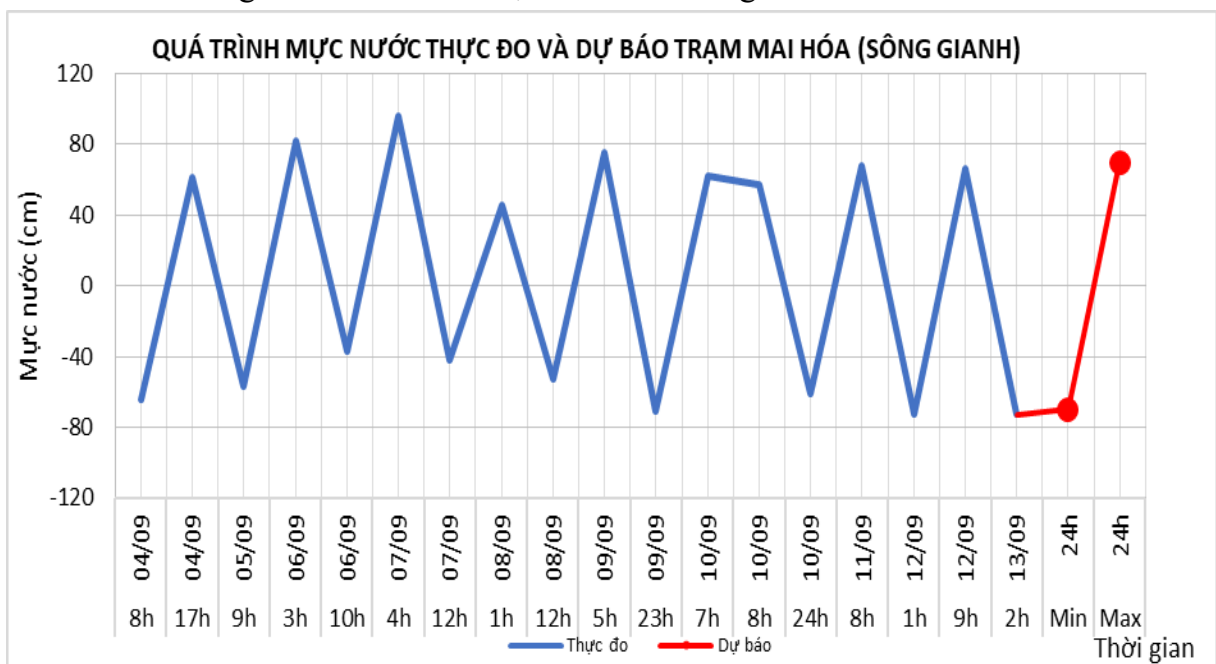
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



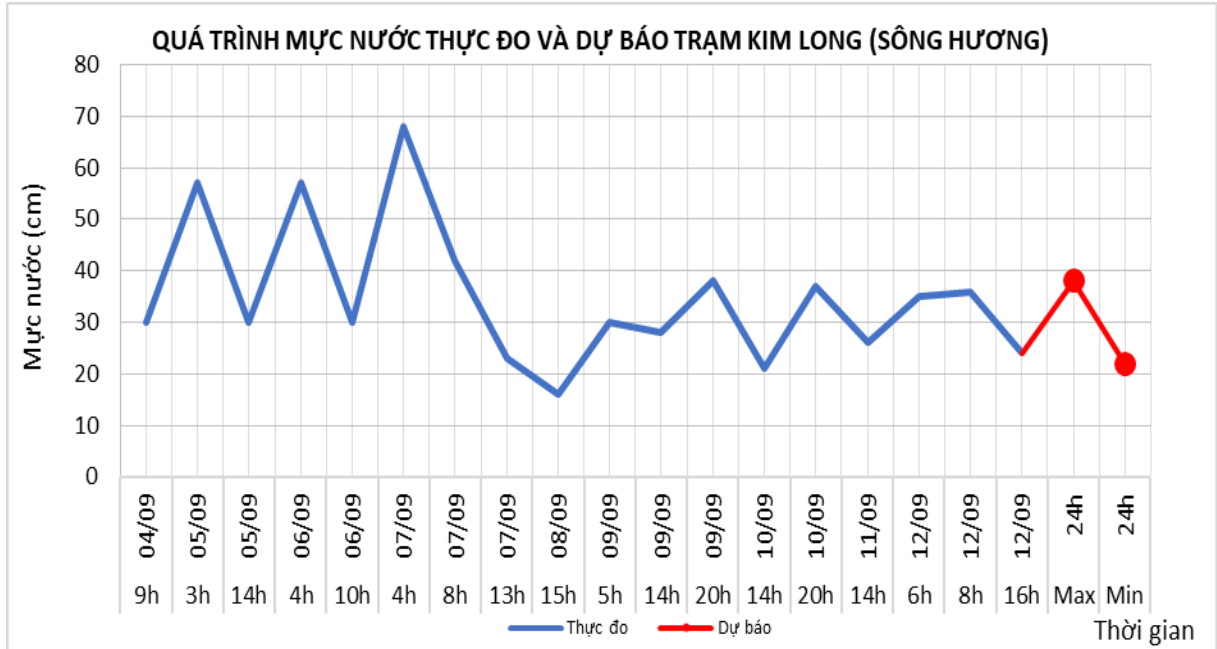
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



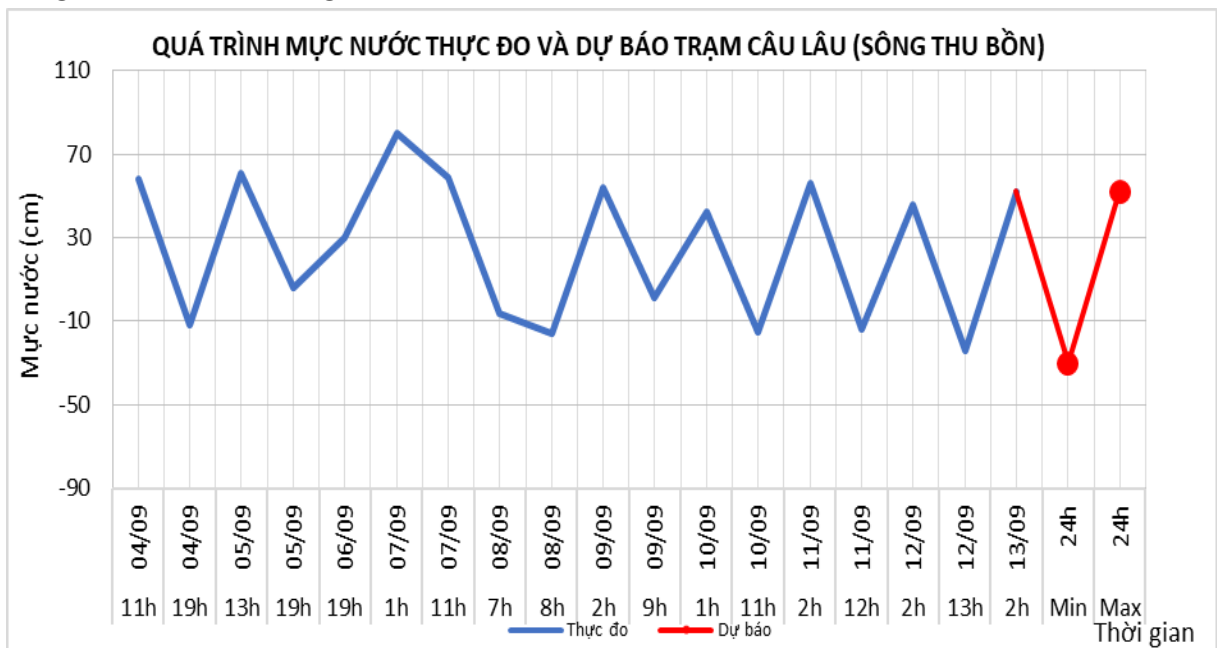
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



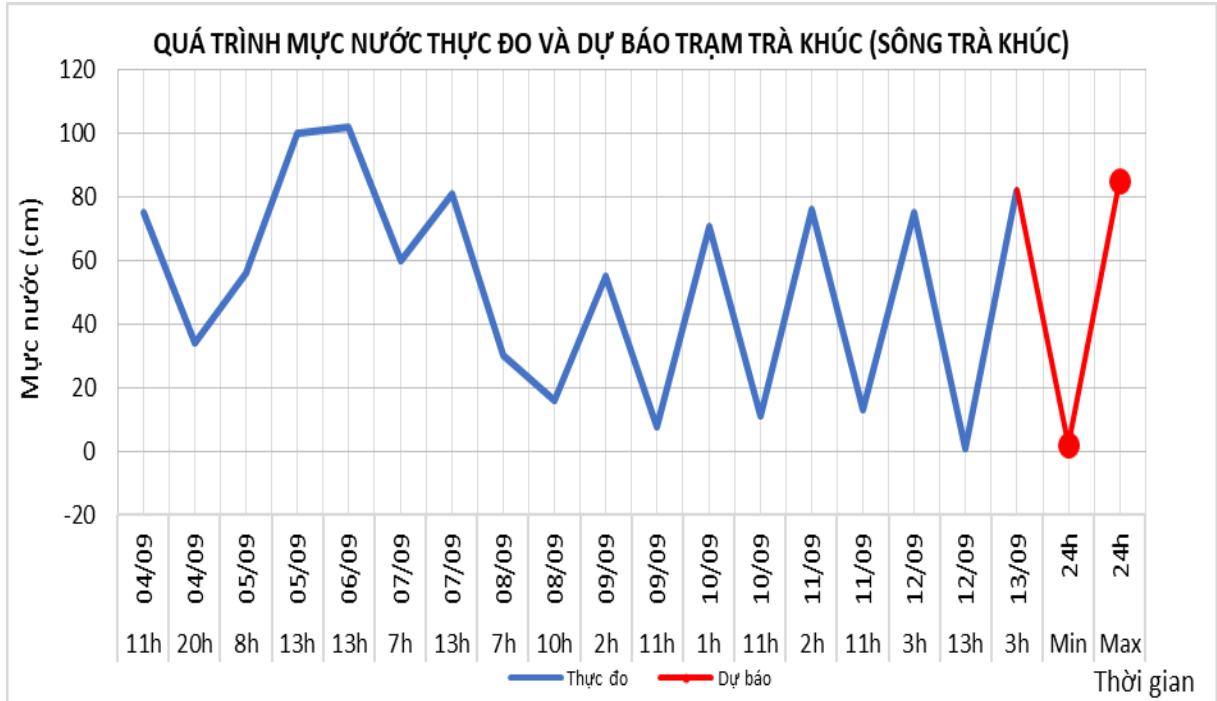
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

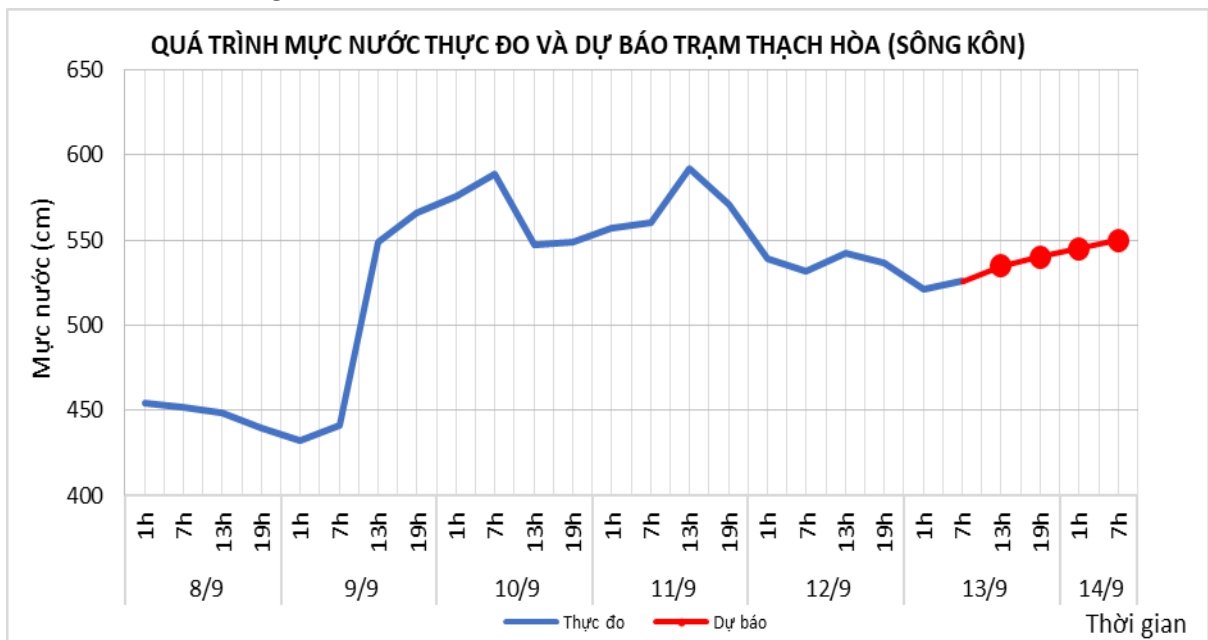
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



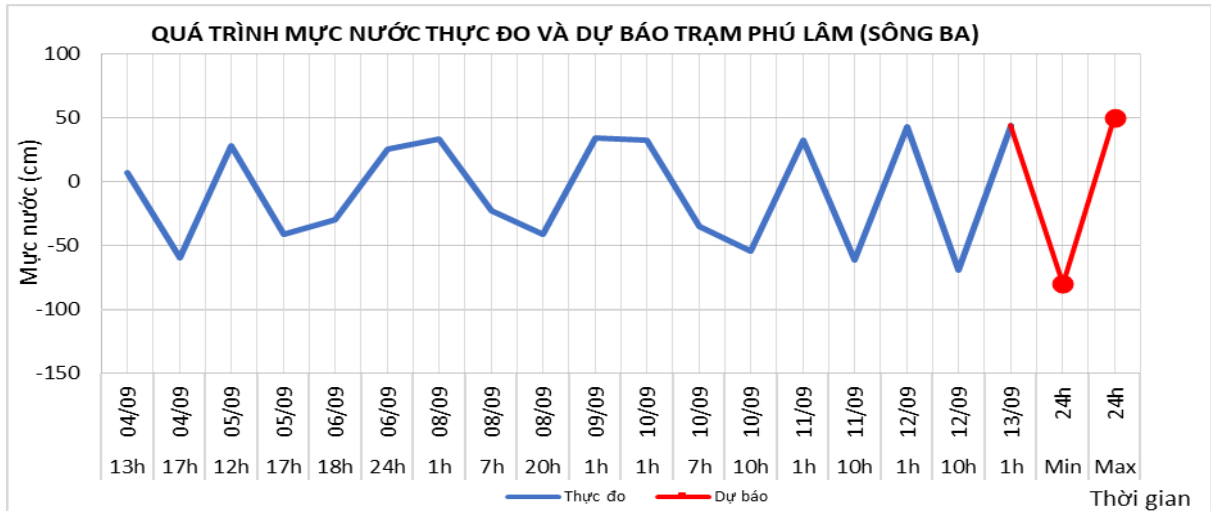
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

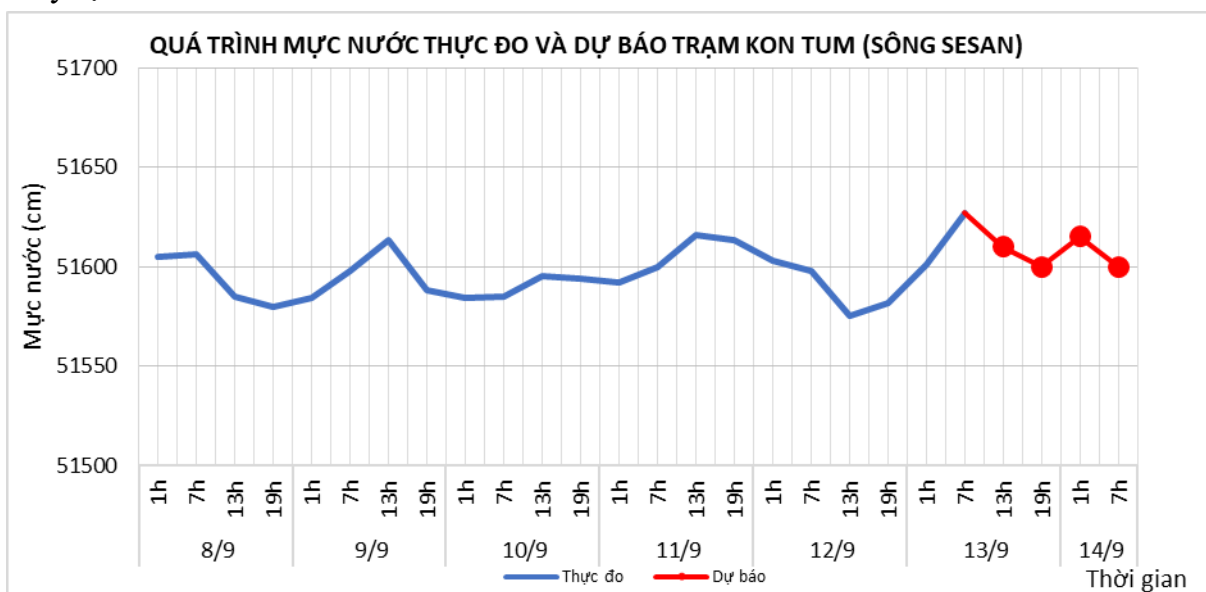
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đăkbla dao động, các sông khác dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



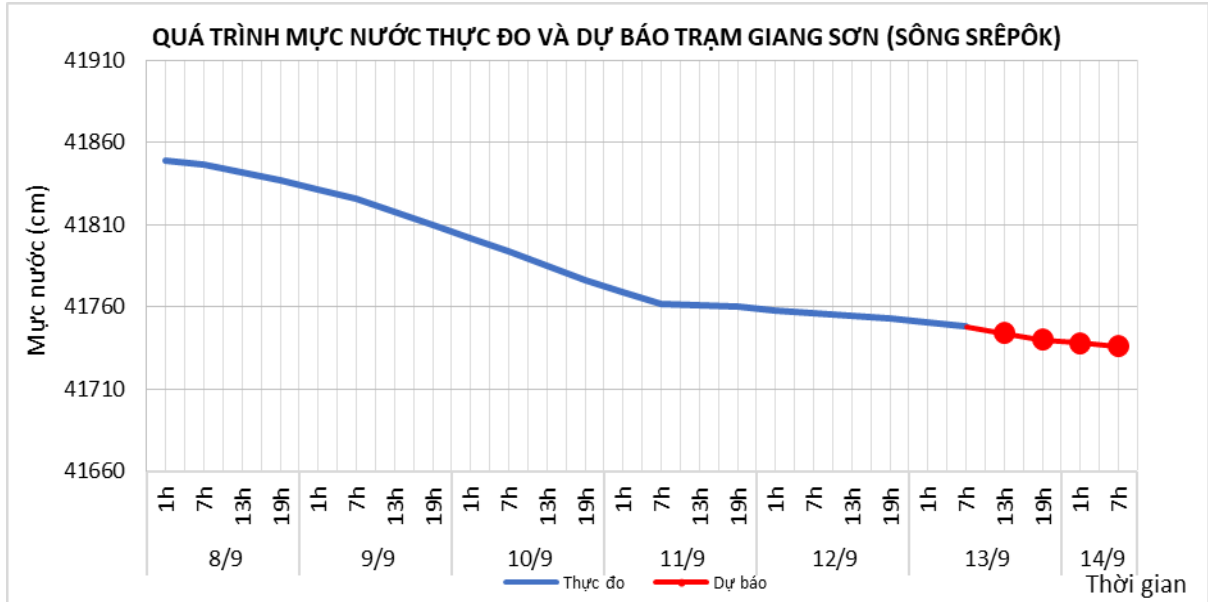
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

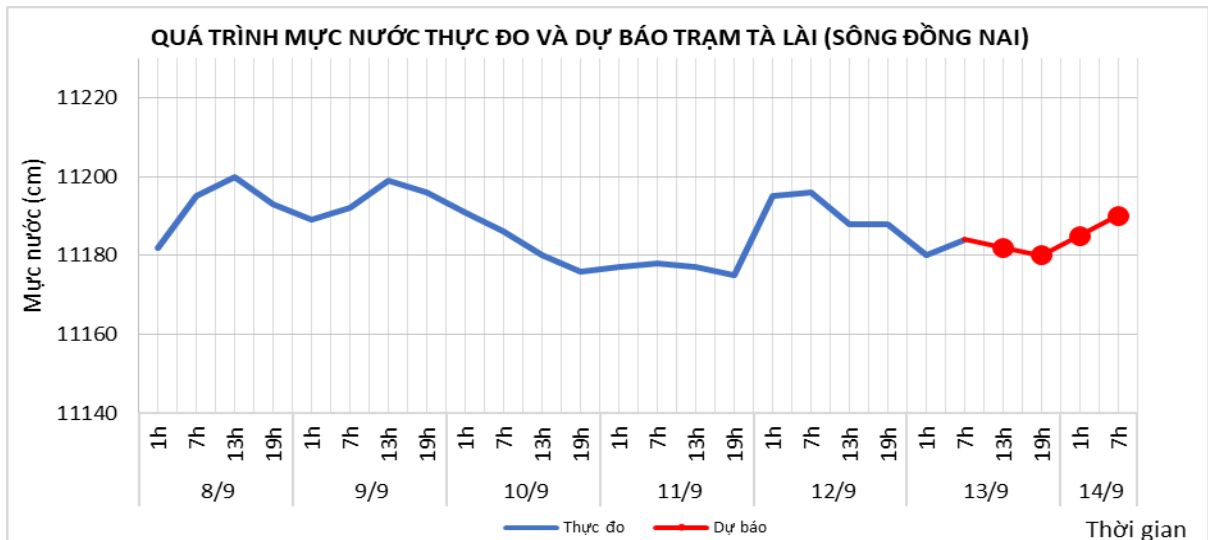
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.



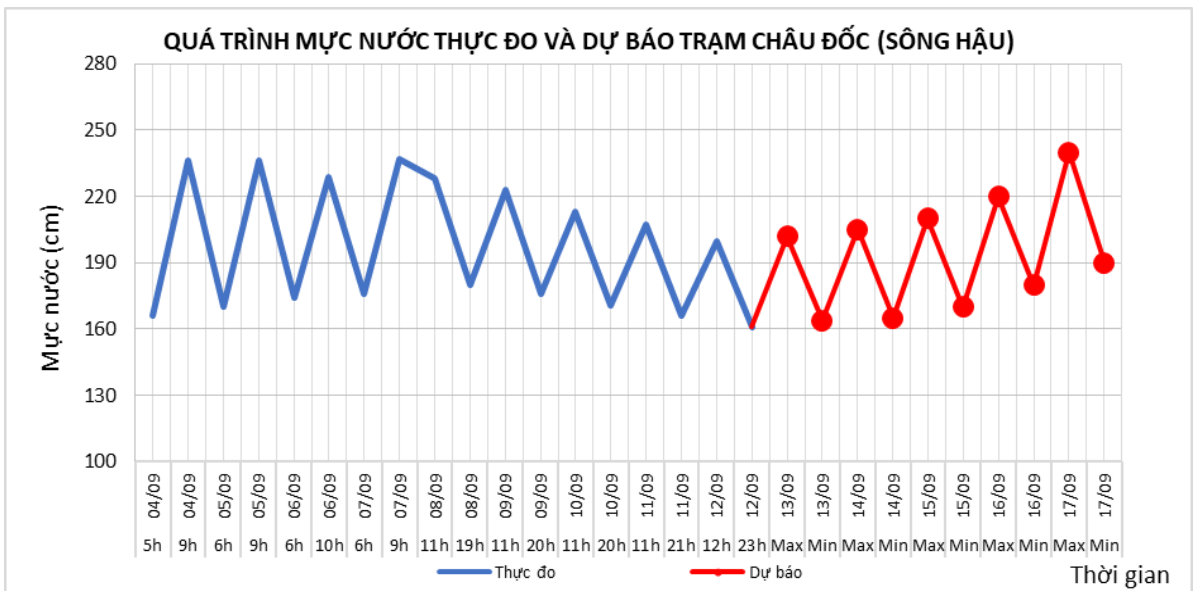
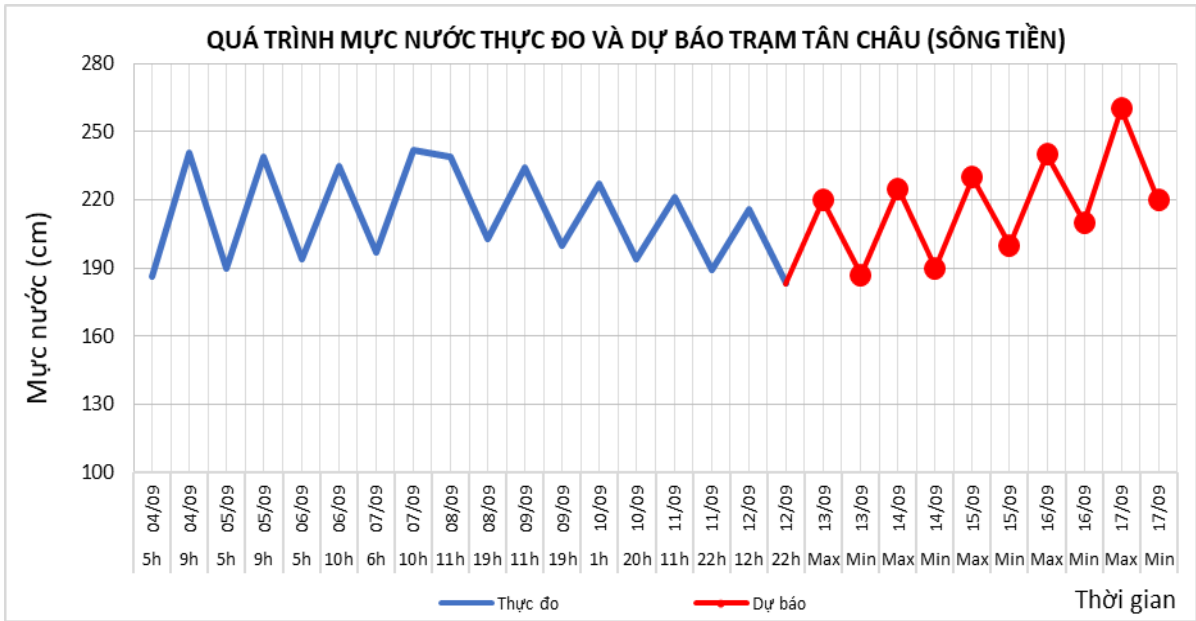
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 12/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,16m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,0m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ lên nhanh theo triều. Đến ngày 17/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,60m, tại Châu Đốc ở mức 2,40m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-12/09	19h-12/09	1h-13/09	7h-13/09	13h-13/09		19h-13/09		1h-14/09		7h-14/09		13h-14/09		19h-14/09		1h-15/09		7h-15/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3878	3229	4153	3186	3600	↑	3400	↓	4100	↑	2900	↓								
Thao	Yên Bái	3124	3100	3063	3033	3010	↓	2990	↓	2970	↓	2950	↓								
Thao	Phú Thọ	1669	1643	1622	1599	1580	↓	1565	↓	1550	↓	1540	↓								
Lô	Tuyên Quang	2380	2294	2211	2131	2050	↓	1950	↓	1830	↓	1750	↓								
Lô	Vụ Quang	1983	1914	1846	1777	1710	↓	1620	↓	1540	↓	1480	↓								
Hồng	Hà Nội	1102	1080	1050	1002	950	↓	910	↓	880	↓	850	↓	820	↓	790	↓	760	↓	730	↓
Cả	Nam Đàn	268	281	266	253	240	↓	230	↓	220	↓	205	↓	190	↓	175	↓				
Kôn	Thanh Hòa	542	537	521	526	535	↑	540	↑	545	↑	550	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51575	51582	51601	51627	51610	↓	51600	↓	51615	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41755	41753	41752	41748	41744	↓	41740	↓	41738	↓	41736	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11188	11188	11180	11184	11182	↓	11180	↓	11185	↑	11190	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	779	↑	763	↑	760	↓	680	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	723	→	695	↑	690	↓	620	↓
Lục Nam	Lục Nam	635	↑	623	↑	615	↓	585	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	625	↑	604	↑	600	↓	500	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	493	↑	467	↑	480	↓	420	↓
Mã	Giàng (**)	329	↓	277	→	300	↓	240	↓
La	Linh Cảm	144	↑	42	↑	155	↑	35	↓
Gianh	Mai Hóa	66	↓	-73	→	70	↑	-70	↑
Hương	Kim Long	36	↑	24	↓	38	↑	22	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	52	↑	-24	↓	52	→	-30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	82	↑	1	↓	85	↑	2	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	44	↑	-69	↓	50	↑	-80	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		12/09		13/09	14/09	15/09	16/09	17/09			12/09		13/09	14/09	15/09	16/09	17/09								
Sông Tiền	Tân Châu	216	↓	220	↑	225	↑	230	↑	240	↑	260	↑	183	↓	187	↑	190	↑	200	↑	210	↑	220	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	200	↓	202	↑	205	↑	210	↑	220	↑	240	↑	161	↑	164	↑	165	↑	170	↑	180	↑	190	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 14/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng